

**PHỤ LỤC I**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**  
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LỘC HIỆP**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm: 2025-2026**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên Trường:** Trường THPT Lộc Hiệp

**2. Địa chỉ, số điện thoại, cổng thông tin điện tử:** Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, thành phố Đồng Nai; sdt: 02713.510777; cổng thông tin điện tử: <https://thpt-lochiep-dongnai.edu.vn/>.

**3. Loại hình cơ sở giáo dục/ cơ quan quản lý trực tiếp:** Trường THPT Công lập/Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:**

- Sứ mạng: Trường THPT Lộc Hiệp có sứ mạng cung cấp một nền giáo dục chất lượng, toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực. Nhà trường chú trọng bồi dưỡng tư duy sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự học và năng lực thích ứng với sự thay đổi, từ đó hình thành những công dân có đạo đức, có bản lĩnh, có tri thức và có khả năng đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội trong thời đại hội nhập và phát triển.

- Tầm nhìn: Trường THPT Lộc Hiệp phấn đấu trở thành một trong những cơ sở giáo dục tiêu biểu, đạt chất lượng cao; là môi trường học tập hiện đại, nhân văn, nơi ươm mầm những thế hệ học sinh có tri thức, nhân cách, bản lĩnh và tinh thần sáng tạo; sẵn sàng hội nhập quốc tế và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

**- Mục tiêu của nhà trường:**

+ Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện: Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc, phát triển phẩm chất đạo đức, năng lực tư duy, kỹ năng sống và năng lực tự học cho học sinh.

+ Phát triển năng lực cá nhân học sinh: Khuyến khích học sinh phát triển tư duy sáng tạo, chủ động, độc lập; biết hợp tác, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

+ Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn cao, luôn đổi mới phương pháp giảng dạy và phát triển nghề nghiệp liên tục.



+ Xây dựng môi trường học tập tích cực: Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, dân chủ, an toàn, hiện đại và mang tính hội nhập, khơi dậy niềm say mê học tập, sáng tạo và khát vọng vươn lên của học sinh.

+ Tăng cường hợp tác và hội nhập: Mở rộng mối quan hệ với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp cận các xu hướng giáo dục tiên tiến.

### **5. Quá trình hình thành và phát triển của Trường THPT Lộc Hiệp:**

Trường THPT Lộc Hiệp được thành lập theo Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2011 trên cơ sở tách ra từ Trường Phổ thông cấp 2-3 Lộc Hiệp và trường chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2011.

Trường có diện tích gần 28.497m<sup>2</sup>, đóng trên địa bàn ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, thành phố Đồng Nai, là khu vực gần biên giới giáp Campuchia.

Năm học 2025-2026, trường có 52 CB, GV, NV; 20 lớp với 771 HS. Cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức, đoàn thể đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học, được chia thành 05 tổ Chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Chi bộ Nhà trường với tổng số 25 đảng viên. Nhà trường có 100% CB quản lý, GV đạt chuẩn và trên chuẩn. Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành GD&ĐT Đồng Nai, trường đã tổ chức các Đại hội, Hội nghị để cụ thể hoá chương trình hoạt động năm học đến từng CB, GV, NV phụ huynh và toàn thể HS. Toàn trường quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học, từ đó tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động.

- Về cơ sở vật chất nhà trường:

Có 24 phòng học: các phòng học đảm bảo ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế đạt tiêu chuẩn cho học sinh THPT, có bàn ghế giáo viên, bảng viết, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì ổn định, hiệu quả đào tạo được nâng lên, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy; thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, đòi hỏi của xã hội, thì Trường THPT Lộc Hiệp có nhiều khó khăn và thách thức.

### **6. Thông tin người đại diện:**

- Họ tên: Nguyễn Hữu Toàn

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Lộc Hiệp, Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, thành phố Đồng Nai.



- SĐT: 0983641116 Thư điện tử: nguyenuutoan75@gmail.com

## 7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2011 trên cơ sở tách ra từ Trường Phổ thông cấp 2-3 Lộc Hiệp và trường chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2011.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường:

- Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Toàn: Quyết định số: 2293/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2025 Quyết định V/v điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Lộc Hiệp.

- Phó Hiệu trưởng Lê Thị Phương Thuý: Quyết định số: 2292/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 V/v bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng Trường THPT Lộc Hiệp.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

- Quy chế làm việc của Trường THPT Lộc Hiệp ban hành kèm theo quyết định số 103/QĐ-THPTLH ngày 22 tháng 10 năm 2025;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết định số 1794/QĐ-SGDĐT ngày 21/10/2025 của Sở GD&ĐT Đồng Nai Quyết định Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung học phổ thông Lộc Hiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bộ máy:

+ Ban Giám Hiệu

Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phó Hiệu trưởng: Giúp hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục phổ thông. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan quản lý, trước hiệu trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

- Tổ chuyên môn: Chịu trách nhiệm về chương trình giảng dạy, phương pháp giáo dục. Xây dựng kế hoạch dạy học, phân công giảng dạy phù hợp với năng lực giáo viên. Điều phối và hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình môn học theo đúng kế hoạch của nhà trường và Bộ GD&ĐT. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ để trao đổi, rút kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn. Hướng dẫn giáo viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá. Theo dõi, giám sát chất lượng giảng dạy của giáo viên trong tổ. Đánh giá kết quả học tập của học sinh và hiệu quả giảng dạy thông qua dự giờ, kiểm tra nội bộ. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trong tổ. Thực hiện các chuyên đề đổi mới, áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy. Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học để nhà trường có hướng giải quyết. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi liên quan đến môn học.



- Giáo Viên THPT hạng III: Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh trong các trường trung học phổ thông.

- Nhân Viên

+ Thiết bị, thí nghiệm: Thực hiện công tác thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học phổ thông.

+ Kế toán viên: Tham gia nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, tham gia thẩm định, hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và phối hợp xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án về công tác kế toán của đơn vị; hạch toán kế toán về thu, chi tài chính của đơn vị; báo cáo tình hình thực hiện thu, chi tài chính của đơn vị cho các đơn vị thuộc lĩnh vực phạm vi quản lý; chủ trì, tổ chức triển khai thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

+ Văn thư, lưu trữ: Triển khai hoạt động văn thư, lưu trữ của đơn vị hoặc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ văn thư theo mảng công việc được phân công tại đơn vị.

+ Thư viện: Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ thư viện yêu cầu chuyên môn theo phân công của cấp có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

+ Nhân viên Bảo vệ: Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trụ sở, nơi làm việc của cơ quan theo phân công, đảm bảo an ninh, an toàn theo yêu cầu công tác của đơn vị

+ Nhân viên Phục vụ: Thực hiện công tác phục vụ các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo đơn vị

+ Y tế học đường: Chủ trì thực hiện công tác y tế trường học của nhà trường

+ Nhân viên Điện - Nước: Thực hiện nhiệm vụ nắm bắt quy trình, kỹ thuật về cấu trúc, máy móc, thiết bị, hệ thống, chương trình hoạt động của hệ thống máy kỹ thuật trong đơn vị; sửa chữa, bảo dưỡng và duy trì hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ vận hành có hiệu quả tốt nhất.

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc, thành viên (nếu có).

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc của lãnh đạo đơn vị:

-Hiệu trưởng: Nguyễn Hữu Toàn; số điện thoại: 0983641116; [nguyenhutoan75@gmail.com](mailto:nguyenhutoan75@gmail.com); Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, thành phố Đồng Nai.

-Phó Hiệu trưởng: Lê Thị Phương Thuý; số điện thoại: 0972595313; [lephuongthuylh@gmail.com](mailto:lephuongthuylh@gmail.com); Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, thành phố Đồng Nai.

### **8. Các văn bản khác của đơn vị:**

- Chiến lược phát triển của nhà trường: Quyết định số 85/QĐ-THPTLH ngày 28/7/2022 Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của trường THPT Lộc Hiệp.

- Quy chế dân chủ: Quyết định số 15/QĐ-THPTLH ngày 03/02/2025 Về việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường của Trường THPT Lộc Hiệp.

- Các nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, phát triển đội ngũ, quy chế chi tiêu nội bộ.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

### **1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

#### **a) Số lượng:**

+ Cán bộ quản lý: 02 người (trong đó: 01 Hiệu trưởng, trình độ Thạc sĩ; 01 Phó Hiệu trưởng, trình độ thạc sĩ).

+ Giáo viên: 44 Giáo viên (6 thạc sĩ, 38 đại học).

+ Nhân viên: 6 người (02 đại học, 01 cao đẳng, 01 trung cấp, 02 trình độ khác).

#### **b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định**

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 52 người (02 cán bộ quản lý, 44 giáo viên và 6 nhân viên).

- 100% giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp.

#### **c) Số lượng tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.**

- 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

## **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Diện tích tổng thể của nhà trường gần 28.497m<sup>2</sup>.

- Có cổng, biển tên trường, tường bao quanh; đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho học sinh.

- Khối phòng hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung, phòng học, phòng bộ môn, nhà năng và sân chơi bãi tập đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định.

- Nhà trường hiện có 24 phòng học/ 20 lớp, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, tuy nhiên chưa được trang bị đồ dùng dạy học theo chương trình GDPT 2018.

## **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Trường đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục vào tháng 12 năm 2026.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026: 252 học sinh.

- Số lượng sinh toàn trường:

+ Khối 10: 242 học sinh (131 học sinh nữ; 29 học sinh DTTS, 0 học sinh khuyết tật)

+ Khối 11: 272 học sinh (151 học sinh nữ; 22 học sinh DTTS, 0 học sinh khuyết tật)

+ Khối 12: 257 học sinh (147 học sinh nữ; 20 học sinh DTTS, 0 học sinh khuyết tật)

- Số học sinh học 02 buổi/ngày: 0

- Số lượng học sinh chuyển trường đi, học nghề năm học 2025-2026: 07 học sinh



(kèm theo danh sách)

**Học sinh chuyển trường**

STT	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Chuyển đến	Ngày chuyển	Học kỳ
1	Lê Văn Cao - 2304712656	12A7	27/09/2008	Trường THPT Trần Phú A - Xã Tân Quan - Tỉnh TP. Đồng Nai	27/08/2025	1
2	Đỗ Thành Đạt - 2409078859	11A1	04/09/2009	Trường THPT Kim Sơn C - Xã Lai Thành - Tỉnh Ninh Bình	27/08/2025	1
3	Phan Thị Khánh Ly - 2304198255	12A4	12/11/2008	Trường THPT Lê Hồng Phong, Khánh Hoà	27/08/2025	1
4	Đỗ Đặng Yến Trinh - 2409082599	11A4	23/04/2009	THPT Dương Văn Thi - Phường Tăng Nhơn Phú - Tỉnh TP. Hồ Chí Minh	27/08/2025	1
5	Trần Xuân Kiên - 2409080099	11A2	31/10/2009	THPT Gò Vấp - Phường Hạnh Thông - Tỉnh TP. Hồ Chí Minh	27/08/2025	1
6	Đặng Thị Hà Linh - 2409083999	11A5	14/09/2009	THPT Thanh Miêm 3, Hải Phòng	27/08/2025	1
7	Kim Gia Hân - 2505348789	10A1	27/11/2010	THPT Bưng Riềng, TP HCM	17/01/2026	2

**- Danh sách học sinh bỏ học năm học 2025-2026: 07 học sinh**

STT	Họ và tên	Lớp học	Hình thức	Lý do	Học kỳ	Ngày nghỉ học
1	Phan Thùy Dương	10A5	Bỏ học	Học lực yếu kém	2	28/03/2026
2	Đỗ Quang Tuấn	10A6	Bỏ học	Học lực yếu kém	2	28/03/2026
3	Trương Tấn Phát	10A4	Bỏ học	Học lực yếu kém	2	09/03/2026
4	Phan Chính Nghĩa	11A7	Bỏ học	Hoàn cảnh gia đình KK	1	01/12/2025
5	Đỗ Thị Thùy Tiên	12A6	Bỏ học	Học lực yếu kém	1	01/12/2025
6	Mai Thị Ánh My	10A6	Bỏ học	Học lực yếu kém	1	07/10/2025
7	Nguyễn Hồng Sang	10A5	Bỏ học	Hoàn cảnh gia đình KK	1	10/06/2025

- Số Học sinh chuyển đến năm học 2025-2026: 04 học sinh (01 học sinh khối 12; 12 học sinh khối 11 và 02 học sinh khối 10).

- Kết quả đánh giá học sinh năm học 2025-2026.

**THỐNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HỌC LỰC****Năm học 2025 - 2026**

STT	LỚP	SỐ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		771	429	55.64%	116	15.05%	402	52.14%	241	31.26%	12	1.56%
Khối 10		242	131	54.13%	22	9.09%	97	40.08%	113	46.69%	10	4.13%
1	10A1	37	29	78.38%	21	56.76%	16	43.24%	0	0.00%	0	0.00%
2	10A2	35	19	54.29%	1	2.86%	24	68.57%	10	28.57%	0	0.00%
3	10A3	46	25	54.35%	0	0.00%	24	52.17%	22	47.83%	0	0.00%



4	10A4	42	13	30.95%	0	0.00%	4	9.52%	32	76.19%	6	14.29%
5	10A5	43	30	69.77%	0	0.00%	24	55.81%	19	44.19%	0	0.00%
6	10A6	39	15	38.46%	0	0.00%	5	12.82%	30	76.92%	4	10.26%
<b>Khối 11</b>		<b>272</b>	<b>151</b>	<b>55.51%</b>	<b>29</b>	<b>10.66%</b>	<b>138</b>	<b>50.74%</b>	<b>103</b>	<b>37.87%</b>	<b>2</b>	<b>0.74%</b>
7	11A1	43	26	60.47%	17	39.53%	26	60.47%	0	0.00%	0	0.00%
8	11A2	45	18	40.00%	2	4.44%	22	48.89%	21	46.67%	0	0.00%
9	11A3	43	24	55.81%	2	4.65%	18	41.86%	22	51.16%	1	2.33%
10	11A4	37	28	75.68%	8	21.62%	24	64.86%	5	13.51%	0	0.00%
11	11A5	33	19	57.58%	0	0.00%	25	75.76%	8	24.24%	0	0.00%
12	11A6	36	19	52.78%	0	0.00%	11	30.56%	25	69.44%	0	0.00%
13	11A7	35	17	48.57%	0	0.00%	12	34.29%	22	62.86%	1	2.86%
<b>Khối 12</b>		<b>257</b>	<b>147</b>	<b>57.20%</b>	<b>65</b>	<b>25.29%</b>	<b>167</b>	<b>64.98%</b>	<b>25</b>	<b>9.73%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
14	12A1	35	16	45.71%	31	88.57%	4	11.43%	0	0.00%	0	0.00%
15	12A2	33	14	42.42%	2	6.06%	24	72.73%	7	21.21%	0	0.00%
16	12A3	34	24	70.59%	16	47.06%	16	47.06%	2	5.88%	0	0.00%
17	12A4	33	25	75.76%	0	0.00%	27	81.82%	6	18.18%	0	0.00%
18	12A5	45	28	62.22%	6	13.33%	34	75.56%	5	11.11%	0	0.00%
19	12A6	39	26	66.67%	10	25.64%	28	71.79%	1	2.56%	0	0.00%
20	12A7	38	14	36.84%	0	0.00%	34	89.47%	4	10.53%	0	0.00%

### THỐNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

Năm học 2025 - 2026

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		771	429	55.64%	639	82.88%	116	15.05%	16	2.08%	0	0.00%
Khối 10		242	131	54.13%	189	78.10%	44	18.18%	9	3.72%	0	0.00%
1	10A1	37	29	78.38%	37	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	10A2	35	19	54.29%	31	88.57%	2	5.71%	2	5.71%	0	0.00%
3	10A3	46	25	54.35%	40	86.96%	5	10.87%	1	2.17%	0	0.00%
4	10A4	42	13	30.95%	20	47.62%	17	40.48%	5	11.90%	0	0.00%
5	10A5	43	30	69.77%	37	86.05%	6	13.95%	0	0.00%	0	0.00%
6	10A6	39	15	38.46%	24	61.54%	14	35.90%	1	2.56%	0	0.00%
Khối 11		272	151	55.51%	217	79.78%	48	17.65%	7	2.57%	0	0.00%
7	11A1	43	26	60.47%	42	97.67%	1	2.33%	0	0.00%	0	0.00%
8	11A2	45	18	40.00%	38	84.44%	7	15.56%	0	0.00%	0	0.00%
9	11A3	43	24	55.81%	32	74.42%	11	25.58%	0	0.00%	0	0.00%
10	11A4	37	28	75.68%	33	89.19%	4	10.81%	0	0.00%	0	0.00%
11	11A5	33	19	57.58%	30	90.91%	3	9.09%	0	0.00%	0	0.00%
12	11A6	36	19	52.78%	19	52.78%	12	33.33%	5	13.89%	0	0.00%
13	11A7	35	17	48.57%	23	65.71%	10	28.57%	2	5.71%	0	0.00%
Khối 12		257	147	57.20%	233	90.66%	24	9.34%	0	0.00%	0	0.00%
14	12A1	35	16	45.71%	35	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
15	12A2	33	14	42.42%	26	78.79%	7	21.21%	0	0.00%	0	0.00%
16	12A3	34	24	70.59%	33	97.06%	1	2.94%	0	0.00%	0	0.00%
17	12A4	33	25	75.76%	33	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
18	12A5	45	28	62.22%	39	86.67%	6	13.33%	0	0.00%	0	0.00%



19	12A6	39	26	66.67%	35	89.74%	4	10.26%	0	0.00%	0	0.00%
20	12A7	38	14	36.84%	32	84.21%	6	15.79%	0	0.00%	0	0.00%

- Số lượng học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT: 257 (Số học sinh dự thi TN THPT: 257).

- Số học lưu ban năm học 2025-2026: 0 học sinh

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

### 1.1 Các khoản thu

#### - Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí:

+ Ngân sách nhà nước (Nguồn thưởng xuyên):	11.761.640.000đ
+ Ngân sách nhà nước (Nguồn không thưởng xuyên):	1.924.266.000đ
+ Học phí:	209.600.000đ
+ Cấp bù học phí (từ T9-T12/2025):	146.000.000đ
+ Phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp năm học 2025-2026:	236.521.000đ
+ Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu năm học 2024-2025:	0đ

#### - Các khoản thu phân theo loại hoạt động:

+ Hoạt động giáo dục và đào tạo:	0đ
+ Hoạt động khác:	0đ

### 1.2 Các khoản chi:

- Chi lương và hoạt động (nguồn ngân sách tự chủ):	11.305.714.376đ
- Chi hỗ trợ Tết (nguồn ngân sách không tự chủ):	104.000.000đ
- Chi tiền thưởng NĐ73 2024-2025: (nguồn ngân sách không tự chủ):	725.700.000đ
- Chi kinh phí Đảng (nguồn ngân sách không tự chủ):	55.043.792đ
- Chi hỗ trợ học sinh (nguồn ngân sách không tự chủ):	399.600.000đ
- Kinh phí sửa chữa CSVN (nguồn ngân sách không tự chủ):	399.340.976đ
- Chi khen thưởng cá nhân, tập thể: (nguồn ngân sách không tự chủ):	95.940.000đ
- Chi hỗ trợ học sinh thi tốt nghiệp (nguồn ngân sách không tự chủ):	2.700.000đ
- Chi chế độ thi Tuyển sinh + tốt nghiệp THPT (nguồn ngân sách không tự chủ):	130.342.500đ
- Chi học phí:	224.274.068đ
- Phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp năm học 2025-2026:	236.521.000đ
- Chi nguồn Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu (y tế trường học) năm học 2024-2025:	0đ

## 2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả



**các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.**

- Học phí: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1434/SGDĐT- KHTC ngày 8/9/2025 về việc thực hiện các khoản thu và chính sách đối với học sinh năm học 2025-2026. Học sinh phổ thông được Miễn học phí.

- Quỹ phục vụ học tập: 313.000đ/học sinh/năm học.

**3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:** Không có

**4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).**

- Ngân sách nhà nước (Nguồn thưởng xuyên): 309.925.624đ

- Ngân sách nhà nước (Nguồn không thưởng xuyên): 11.598.732đ

- Học phí: 153.241.264đ

- Phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp năm học 2024-2025: 0đ

- Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu (y tế trường học) năm học 2024-2025: 0

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

Trong năm học 2025-2026, về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, nhà trường cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra về chất lượng giáo dục hai mặt của học sinh, học sinh giỏi tỉnh, sáng kiến, sáng tạo khoa học kỹ thuật,

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

Trong năm học 2024-2025, về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, nhà trường cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra về chất lượng giáo dục hai mặt của học sinh, học sinh giỏi tỉnh, sáng kiến, sáng tạo khoa học kỹ thuật, ...

### **Nơi nhận:**

- BGH;
- Các Đoàn thể;
- Website trường;
- Dán niêm yết.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Toàn**





Số: 261/BC-THPTLH

*Lộc Quang, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

## **BÁO CÁO**

### **Về việc thực hiện quy chế công khai năm học 2025-2026**

Thực hiện Quyết định số 1977/QĐ-THPTLH, ngày 18 tháng 9 năm 2025 Quyết định V/v ban hành Quy chế công khai trong nhà trường Năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực hiện, Trường THPT Lộc Hiệp báo cáo như sau:

#### **I. Quán triệt hệ thống văn bản pháp quy**

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

#### **II. Kết quả thực hiện công khai năm học 2025-2026**

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra Quyết định số 197/QĐ-THPTLH, ngày 18 tháng 9 năm 2025 Quyết định V/v ban hành Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2025-2026; quyết định số 196/QĐ-THPT LH về việc Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường Năm học 2025-2026. Hiệu trưởng đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo. Trong năm học, nhà trường không có khiếu nại tố cáo và đã thực hiện tốt Quy chế công khai về:

- Thông tin chung về cơ sở giáo dục: thực hiện công khai các nội dung theo Điều 4 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường theo khoản 5 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Công khai về thu, chi tài chính: thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Thực hiện công khai các nội dung theo mục 3 Điều 8, Điều 9 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

### **III. Hình thức công khai**

Công khai trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường, Đại hội CMHS, niêm yết tại phòng giáo viên, dán tại bảng thông tin trước sân trường, trên Website của nhà trường.

### **III. Các biểu mẫu (Đính kèm)**

#### **Nơi nhận:**

- Niêm yết tại P.GV;
- HDSP nhà trường;
- Đăng Websie;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Toàn**



Lộc Quang, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN**

**V/v niêm yết công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT  
ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2025 – 2026**

**I. Thời gian:** 14 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2026

**II. Địa điểm:** Trường THPT Lộc Hiệp

**III. Thành phần:**

1. Ông Nguyễn Hữu Toàn, Hiệu trưởng
2. Bà Lê Thị Phương Thuý, Phó Hiệu trưởng
3. Bà Phạm Thị Kiều My, Kế toán
4. Nguyễn Thị Đào, tổ trưởng tổ VP
5. Bà Nguyễn Thị Nhân, Thư kí Hội đồng

**IV. Nội dung:**

**1. Hồ sơ niêm yết công khai:**

Niem yết Báo cáo công khai năm học 2025-2026 (báo cáo số 261/BC-THPTLH ngày 08/6/2026 và các biểu mẫu kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Báo cáo thực hiện quy chế công khai năm học 2025-2026).

**2. Thời gian công khai:**

Từ 14 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 08 tháng 9 năm 2026 (*Thực hiện niêm yết ít nhất 90 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, theo khoản 2 Điều 15 Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT (có hiệu lực ngày 19/7/2024).*

**3. Địa điểm công khai:**

Bảng thông báo tại Phòng Giáo viên Nhà Trường, Website trường (<https://thpt-lochiep-dongnai.edu.vn>)

**4. Mọi ý kiến thắc mắc** (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp.

Biên bản được lập xong vào lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất.

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Thị Nhân**



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Toàn**

